

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 60/TTr-SKHCN ngày 02/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Ban Quản lý các khu công nghiệp; Công an tỉnh; Công Thương; Dân tộc và Tôn giáo; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng UBND tỉnh; Xây dựng; Y tế; Ngoại vụ và Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, VX4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Ngọc

PHỤ LỤC

Danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2025 giao cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 65%
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
7	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

2. Công an tỉnh

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ công dân từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp Căn cước công dân có gắn chip điện tử	Tối thiểu 90%
2	Tỷ lệ người dân đủ điều kiện được khởi tạo và cấp tài khoản định danh điện tử	Tối thiểu 90%
3	Tỷ lệ tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được kích hoạt	Tối thiểu 80%
4	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức được cấp tài khoản định danh điện tử	Tối thiểu 50%
5	Tỷ lệ tổ chức, cá nhân tham gia thủ tục hành chính, dịch vụ công được định danh và xác thực điện tử	100%
6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 65%
7	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
8	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
10	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 80%

3. Sở Công Thương

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 65%
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
7	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
4	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
5	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	100%
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
6	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
7	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
8	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

6. Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Nghị quyết của HĐND tỉnh
2	Tham mưu ban hành Quyết định ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Phú Thọ	Quyết định của UBND tỉnh
3	Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Phú Thọ đến năm 2030	Kế hoạch của UBND tỉnh
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	Tối thiểu 90%
5	Tỷ lệ Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai AI hỗ trợ giải quyết dịch vụ công trực tuyến	100%
6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
7	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
8	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
10	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
11	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
12	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

7. Sở Nội vụ

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội có tài khoản để thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt	Tối thiểu 75%

2	Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản	Tối thiểu 60%
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 65%
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
7	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
8	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
9	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Điều chỉnh Đề án đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.	Đề án
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 65%
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
6	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
7	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
8	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

9. Sở Tài chính

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tối thiểu 1% tổng chi ngân sách
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 65%

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 70%
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
6	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
7	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
8	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

10. Sở Tư pháp

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Hoàn thành 100% việc rà soát, phê duyệt dữ liệu hộ tịch và chuyển sang phần mềm hộ tịch điện tử	100%
2	Tỷ lệ dữ liệu về vi phạm hành chính được cập nhật trên phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính tỉnh Phú Thọ	100%
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
7	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
8	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
9	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

10. Thanh tra tỉnh

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
2	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 65%
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
7	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

12. Văn phòng UBND tỉnh

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ	Tối thiểu 200 tin, bài/ năm
2	Tỷ lệ kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Trung ương và của tỉnh	100%
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện của tỉnh được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tối thiểu 90%
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công của tỉnh	Tối thiểu 75%
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	100%
7	Tham mưu ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định; ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử	Quyết định của UBND tỉnh

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
8	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
9	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

13. Sở Xây dựng

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành.	Tối thiểu 90%
7	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

14. Sở Y tế

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ các bệnh viện công lập được triển khai bệnh án điện tử	100%
2	Tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh công lập thanh toán viện phí không dùng tiền mặt	100%
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
7	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
8	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
9	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

15. Sở Ngoại vụ

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
4	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Tối thiểu 90%
5	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%

16. UBND các xã, phường

STT	Nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giao kết quả thực hiện
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 80%
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tối thiểu 90%
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%
5	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành	Tối thiểu 90%
6	Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định	100%